

A. Bảng trọng số

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức, kỹ năng	Số câu hỏi theo các mức độ - Thời gian (phút)								Tổng		Điểm		
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số câu		TN	TL	
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL			
1	Mở đầu	Giới thiệu mục đích học tập môn Vật lý	6		3						9		2,25đ	3đ	
2	Động học	Mô tả chuyển động	6		4			2		1	10	3	2,5đ		
		Chuyển động biến đổi	4		5						9		2,25đ		
Số câu			16		12			2		1	28	3	7	3	
Tổng số điểm			4,0 điểm		3,0 điểm		2,0 điểm		1,0 điểm		10 điểm		70%	30%	
														100%	

B. Nội dung chi tiết cho từng mức độ nhận thức :

Nội dung	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra đánh giá.
1. Mở đầu	
<i>Giới thiệu mục đích học tập môn Vật lý</i>	Nhận biết:
	<ul style="list-style-type: none">- Nêu được đối tượng nghiên cứu của Vật lý học và mục tiêu của môn Vật lý.- Nêu được ví dụ chứng tỏ kiến thức, kỹ năng vật lý được sử dụng trong một số lĩnh vực khác nhau.- Nêu được một số ví dụ về phương pháp nghiên cứu vật lý (phương pháp thực nghiệm và phương pháp lí thuyết).

	<p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được các bước trong tiến trình tìm hiểu thế giới tự nhiên dưới góc độ vật lí. - Lập luận để nêu được một số loại sai số đơn giản hay gặp khi đo các đại lượng vật lí và cách khắc phục chúng. - Lập luận để nêu được các quy tắc an toàn trong nghiên cứu và học tập môn Vật lí. <p>Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính sai số tuyệt đối, sai số tỉ đối, viết kết quả đo một đại lượng vật lý từ một bảng kết quả đo.
2. Động học	
Mô tả chuyển động	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ hình ảnh hoặc ví dụ thực tiễn, định nghĩa được độ dịch chuyển. - Nêu được công thức tính tốc độ trung bình, định nghĩa được tốc độ theo một phương. - Nêu được công thức tính và định nghĩa được vận tốc. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập luận để rút ra được công thức tính tốc độ trung bình, định nghĩa được tốc độ theo một phương. - So sánh được quãng đường đi được và độ dịch chuyển. - Dựa vào định nghĩa tốc độ theo một phương và độ dịch chuyển, rút ra được công thức tính và định nghĩa được vận tốc. - Dựa trên số liệu cho trước vẽ được đồ thị độ dịch chuyển - thời gian trong chuyển động thẳng. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính được tốc độ từ độ dốc của đồ thị độ dịch chuyển - thời gian. - Xác định được độ dịch chuyển tổng hợp, vận tốc tổng hợp. - Vận dụng được công thức tính tốc độ, vận tốc. - Lập luận để thiết kế phương án hoặc lựa chọn phương án và thực hiện phương án, đo được tốc độ bằng dụng cụ thực hành. <p>Vận dụng cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính được: Quãng đường và độ dịch chuyển của chuyển động thẳng và vuông góc nhau. - Vận tốc trung bình và tốc độ trung bình gồm 2 hoặc 3 giai đoạn. - Vẽ đồ thị độ dịch chuyển từ bảng giá trị d và t cho trước. - Giải bài toán 2 vật gặp nhau: Cùng phương và khác phương. - Xác định các vận tốc trong biểu thức vận tốc tổng hợp.

<i>Chuyển động biến đổi</i>	Nhận biết:
	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được ý nghĩa, đơn vị của gia tốc. - Biết được thế nào là chuyển động biến đổi, chuyển động nhanh dần, chậm dần, nhanh dần đều, chậm dần đều.
	Thông hiểu:
	<ul style="list-style-type: none"> - Rút ra được các công thức của chuyển động thẳng biến đổi đều (không được dùng tích phân). - Mô tả và giải thích được chuyển động khi vật có vận tốc không đổi theo một phương và có gia tốc không đổi theo phương vuông góc với phương này.
	Vận dụng:
	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng đồ thị vận tốc - thời gian để tính được độ dịch chuyển và gia tốc trong một số trường hợp đơn giản. - Vận dụng được các công thức của chuyển động thẳng biến đổi đều. - Trên cơ sở bảng số liệu thu được từ thực nghiệm, lập luận dựa vào sự biến đổi vận tốc trong chuyển động thẳng, rút ra được công thức tính gia tốc. - Dựa trên số liệu cho trước, vẽ được đồ thị vận tốc - thời gian trong chuyển động thẳng.
	Vận dụng cao:
	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế phương án hoặc lựa chọn phương án và thực hiện phương án, đo được gia tốc rơi tự do bằng dụng cụ thực hành. - Điều kiện ném vật trong không khí ở độ cao nào đó để đạt độ cao hoặc tầm xa lớn nhất. - Xác định được gia tốc của chuyển động từ các chuyển động có vận tốc biến thiên hoặc từ đồ thị độ dịch chuyển theo thời gian. - Vẽ được đồ thị độ dịch chuyển theo thời gian từ bảng giá trị d và t cho trước. <p>Xác định quãng đường chuyển động từ đồ thị độ dịch chuyển theo thời gian.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định các đại lượng của chuyển động thẳng biến đổi đều và rơi tự do từ đặc điểm chuyển động hoặc đồ thị. - Giải được bài toán 2 chất điểm gặp nhau và khoảng cách giữa 2 chất điểm. - Vẽ được đồ thị độ dịch chuyển và vận tốc theo thời gian của chuyển động thẳng biến đổi đều.